

Số: /QĐ-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mua sắm phục vụ “**Giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản năm 2023**”

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp về quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 4 Điều 3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015;

Căn cứ Văn bản số 3337/STC-GCS ngày 06/9/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Kế hoạch số 345/KH-SNN ngày 30/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-QLCL ngày 02/02/2023 của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản năm 2023;

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 03.28.01/2023/CT-VNA ngày 28/3/2023 của Công ty CP Dịch vụ Thẩm định giá Việt Nam;

Xét đề nghị của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tại Tờ trình số 05/TTr-QLCL ngày 10/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm hàng hóa “Phân tích mẫu Giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản năm 2023”

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mua sắm phục vụ Giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản năm 2023, với các nội dung như sau:

1. Danh mục và số lượng: Theo danh mục chi tiết đính kèm.
2. Đơn vị thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.
3. Tổng kinh phí thực hiện: 129.100.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng chẵn*).
4. Thời gian thực hiện: Năm 2023.
5. Nguồn vốn: Nguồn Ngân sách nhà nước cấp tại Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 cho Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.

Điều 2. Giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản khảo sát kỹ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của dự toán, số lượng, đơn giá mua sắm; tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát kinh phí; thực hiện các bước tiếp theo việc mua sắm theo quy định và bảo đảm hiệu quả, thiết thực; quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng mục đích và tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Nhân

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG MUA SẴM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1.000 đồng)	Thành tiền (1.000 đồng)
1	Chi phí mua mẫu	mẫu	110	220	24.200
2	Chi phí thuê thẩm định giá;				2.200
3	Chi phí thuê tư vấn lập, thẩm định hồ sơ yêu cầu				2.200
4	Chi phí Phân tích mẫu				97.500
4.1	<i>Tôm thẻ:</i> Oxytetracycline/Nitrofurans/Chloramphenicol/ Quinolones/Nhóm B3e + Trifluralin/Ivermectin/	mẫu	23	1.250	28.750
4.2	<i>Nhuễn thể 2 mảnh vỏ (ngao)</i>				19.000
	Độc tố gây mất trí nhớ (ASP)	mẫu	10	1.100	11.000
	E. coli + Lindan / HCB / Heptachlor / Aldrin / Dieldrin / Endrin / DDT / Chlordane / Dipterex /Ivermectin /Trifluralin / Trichlorfon;	mẫu	10	800	8.000
4.3	<i>Cá nước ngọt:</i> Lindan / HCB / Heptachlor / Aldrin / Dieldrin / Endrin / DDT / Chlordane / Dipterex + Ivermectin /Trifluralin / Trichlorfon;	mẫu	10	1.300	13.000
4.4	<i>Thủy sản khai thác:</i> Hg / Cd	mẫu	30	600	18.000
4.5	<i>Cá mận lợ :</i> Ivermectin /Trifluralin/ Trichlorfon + Nhóm B3e	mẫu	15	1.250	18.750
5	Chi phí mua vật rẻ phục vụ lấy mẫu				3.000
Tổng cộng (1+2+3+4+5):					129.100

Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng chẵn./.